

Số: 13 /2022/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2022

THÔNG TƯ

Quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tại chính quyền địa phương

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tại chính quyền địa phương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tại chính quyền địa phương.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm: đơn vị hành chính thuộc Bộ; đơn vị hành chính thuộc

Tổng cục và tương đương; cơ quan thuộc tổ chức Đảng và tổ chức chính trị-xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ gồm: đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Bộ.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tại chính quyền địa phương.

c) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức đang công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại điểm a, b khoản này.

Điều 2. Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi

1. Danh mục vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải định kỳ chuyển đổi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tại chính quyền địa phương phải định kỳ chuyển đổi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Thời hạn thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 03 (ba) năm đến 05 (năm) năm (không bao gồm thời gian tập sự của công chức, viên chức). Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bổ trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ vào Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định các vị trí công tác cụ thể phải định kỳ chuyển đổi và thời hạn định kỳ chuyển đổi đối với từng vị trí tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; xây dựng kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 15 tháng 12.

2. Căn cứ vào Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và các quy định có liên quan của chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tại chính quyền địa phương triển khai tổ chức thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.



2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT, Sở DL;
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Công TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu VT, TCCB, NTH 300.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục I

Danh mục vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải định kỳ chuyển đổi

(Kèm theo Thông tư số /2022/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

A. Quản lý ngân sách, tài sản, tài chính, đầu tư trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

1. Phân bổ ngân sách.
2. Kế toán.
3. Mua sắm công.
4. Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
5. Thẩm định dự án.
6. Đấu thầu và quản lý đấu thầu.
7. Lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn.
8. Quản lý ODA.

B. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc:

I. Tổ chức cán bộ

1. Thẩm định hồ sơ nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
2. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
3. Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế.
4. Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp.
5. Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
6. Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo, bồi dưỡng.
7. Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

II. Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lễ hành quốc tế.
2. Thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích theo thẩm quyền.
3. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ.



4. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mang di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ra nước ngoài.

5. Thẩm định hồ sơ đề nghị có văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

6. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

7. Thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch.

8. Thẩm định hồ sơ dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật.

9. Trình phê duyệt hoặc thỏa thuận việc xây dựng các công trình ở khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt.

III. Thanh tra

1. Làm công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của đơn vị.

2. Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.



Phụ lục II

Danh mục vị trí công tác các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tại chính quyền địa phương phải định kỳ chuyển đổi

(Kèm theo Thông tư số /2022/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích theo thẩm quyền.
2. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai quật khảo cổ.
3. Thẩm định hồ sơ đề nghị có văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, thi người đẹp, người mẫu.
4. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.
5. Thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch.
6. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp văn bản xác nhận dự thi người đẹp, người mẫu ở nước ngoài.
7. Thẩm định hồ sơ dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cấp tỉnh, quốc gia và quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật.
8. Trình phê duyệt hoặc thỏa thuận việc xây dựng các công trình ở khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt.

